TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 18/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh.
2. Ông Nông Văn Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST- HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HS ngày 04/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn K và bà Triệu Thị C; vợ: Hoàng Thị H (Đã ly hôn); con: 01 con; tiền án: 02 (Ngày 17/9/2015 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 07 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số 49/2015/HSST, đến ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm, xử phạt 06 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số 04/2015/HSPT, chưa được xoá án tích; ngày 10/6/2021 bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo Bản án số 22/2021/HSST, chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2014 bị Công an huyện Chợ Đồn xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "*Đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ- XPVPHC; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024, đến ngày 12/5/2024 bị tạm giam trong vụ án khác cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lục Lý P, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông. Lục Văn S và bà

Nông Thị V; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền án: 01 (Ngày 24/5/2022 bị Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", chưa được xoá án tích); tiền sự: 02 (Ngày 19/01/2023 bị Công an xã Q, huyện C xử phạt hành chính bằng hình thức "*cảnh cáo*" về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QD- XPHC; ngày 21/09/2023 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn B, huyện C xử phạt hành chính bằng hình thức "*Phạt tiền*" về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ- XPHC; nhân thân: Ngày 24/9/2008 Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt "*Cảnh cáo*" về tội "*Bắt giữ người trải pháp luật*", ngày 27/6/2014 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Ma Ngọc T; sinh năm 1978; trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn K; sinh năm 1969; trú tại: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/01/2024, Công an xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiếp nhận đơn trình báo của ông Ma Ngọc T, trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với nội dung: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 30/01/2024 khi đi làm về ông Ma Ngọc T phát hiện 04 bao phân bón loại phân NPK Quế Lâm trị giá 1.040.000 đồng để trước hiên bếp nhà của gia đình bị mất trộm.

Quá trình xác minh Công an xã Y đã xác định được người thực hiện hành vi nêu trên là: Hoàng Văn T, trú tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Lục Lý P, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thu thập tài liệu ban đầu xác định: Hoàng Văn T có 01 tiền án (Ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số 04/2015/HSPT); Ngày 21/9/2023, Lục Lý P bị Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, nên ngày 06/3/2024, Công an xã Y bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Dồn để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HDĐGTS ngày 13/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị của 04 bao phân NPK Quế Lâm bổ sung trung lượng 12 - 6 - 10 + 10S + 3,5Ca + 1,5Mg, chuyên thúc tốt nhất cho Lúa, Ngô, Rau, Củ, Quả, Keo, Bạch đàn, Quế có tổng khối lượng là 100kg (25kg/ 01 bao) tại thời điểm ngày 30/01/2024 là 973.300 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn T và Lục Lý P khai nhận: Khoảng hơn 14 giờ ngày 30/01/2024, T điều khiển xe mô tô BKS 97B1- 382.84 chở P từ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi vào xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn chơi. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày khi quay lại đến địa phận thôn B, xã Y, P phát hiện nhà ông Ma Ngọc T có 05 bao phân bón xếp trước hiên nhà bếp nên P đã bảo T dừng xe gần cổng vào nhà ông T. Quan sát thấy cổng không khóa, nhà không có người ở nên T và P đã nảy sinh ý định trộm cắp các bao phân bón để đem bán lấy tiền tiêu xài. T ngồi trên xe đợi còn P xuống xe, mở cổng và đi vào trong sân, bê lần lượt 04 bao lân ra. P đặt 02 bao ở giá đèo hàng đằng trước, 02 bao phân bón còn lại P đặt ở yên xe sau chỗ ngồi của T. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở P cùng số bao lân vừa trộm cắp được đi ra thị trấn B, huyện C để tìm nơi tiêu thụ. Khi ra đến ngã tư giáp ranh tổ 5, tổ 14a, tổ 15, tổ 4, thuộc thị trấn B thì T và P đã bán số lân vừa trộm cắp được cho một người phụ nữ lạ mặt khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ được số tiền 200.000 đồng. Số tiền có được sau khi bán phân bón T và P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai: Ông Ma Ngọc T khai, ngày 23/01/2024 gia đình ông mua 05 bao phân bón thúc NPK Quế Lâm với Hội nông dân xã Y theo hình thức trả chậm là 260.000 đồng/bao về để cạnh hiện nhà bếp của gia đình. Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 30/01/2024 khi đi làm về thì phát hiện bị mất trộm 04 bao, sau đó đã đến trình báo Công an xã Y.

Về vật chứng:

Đối với 04 bao phân NPK Quế Lâm sau khi trộm cắp được, các bị cáo đã bán cho một người phụ nữ lạ mặt khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư giáp ranh tổ 5, tổ 14B, tổ 15, tổ 4, thị trấn B, huyện C. Kết thúc điều tra các bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ điều tra không thu hồi được tài sản trộm cắp.

Đối với 01 xe mô tô BKS 97B1- 382.84, nhãn hiệu: HONDA Wave; màu sơn: trắng - bạc - đen; xe đã qua sử dụng được các bị cáo sử dụng để vận chuyển tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu ông Hoàng Văn K (*Bố đẻ của bị cáo Hoàng Văn T*) trú tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ông K không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe

trên đi trộm cắp tài sản, ngày 02/4/2024 ông K có đơn xin lại tài sản là chiếc xe mô tô trên. Hiện xe mô tô đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Phần dân sự: Bị hại ông Ma Ngọc T yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn T và Lục Lý P phải bồi thường thiệt hại số tiền đã bỏ ra mua 04 (*Bốn*) bao phân bón là 1.040.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT - VKSCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Lục Lý P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Lý P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiện dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T và Lục Lý P phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Ma Ngọc T tổng số tiền là 1.040.000, trong đó: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 520.000 đồng và bị cáo Lục Lý P bồi thường thiệt hại với số tiền là 520.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô BKS 97B1- 382.84, nhãn hiệu: HONDA Wave; màu sơn: trắng - bạc - đen cho ông Hoàng Văn K. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại ông Ma Ngọc T có đơn xin vắng mặt, trong đơn bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm với số tiền là 1.040.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự bị hại đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn K yêu cầu được trả lại xe mô tô BKS 97BL- 382.84, nhãn hiệu: HONDA Wave; mẫu sơn: trắng - bạc - đen, ông K không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T và Lục Lý P khai nhận: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 30/01/2024 tại nhà ông Ma Ngọc T thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn các bị cáo lấy trộm 04 bao phân bón NPK Quế Lâm của gia đình ống T đem ra khu vực giáp ranh tổ 5, tổ 14a, tổ 15, tổ 4, thuộc thị trấn B, huyện C bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 200.000 đồng, sau đó các bị cáo chi tiêu hết số tiền 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 973.300 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này bị cáo Hoàng Văn T đã có tiền án về tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số 04/2015/HSPT ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, chưa được xoá án tích. Còn bị cáo Lục Lý P đã bị bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 21/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nên hành chiếm đoạt tài sản của các bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lục Lý P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 18/CT-VKSCĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Văn T là người trực tiếp điều khiển phương tiện đi trộm cắp và đem

tài sản chiếm đoạt đi tiêu thụ, còn bị cáo Lục Lý P là khởi xướng và người trực tiếp vào lấy trộm tài sản. Do vậy xác định vai trò các bị cáo là ngang nhau

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều từng bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn T có ông nội là Hoàng Văn N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, còn bị cáo Lục Lý P có bố đẻ là Lục Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội này bị cáo Hoàng Văn T đã hai lần bị kết án và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính, còn bị cáo Lục Lý P hai lần bị kết án và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính nên xác định các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính thì tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Bị hại ông Ma Ngọc T yêu cầu các bị các phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt với số tiền là 1.040.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí bồi thường thiệt hại với số tiền 520.000 đồng và bị cáo Lục Lý P nhất trí bồi thường thiệt hại với số tiền 520.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông

Ma Ngọc T với số tiền là 1.040.000 đồng, trong đó phần của từng bị cáo phải bồi thường là 520.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 bao phân NPK Quế Lâm sau khi trộm cắp được, các bị cáo đã bán cho một người phụ nữ lạ mặt khoảng 50 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư giáp ranh tổ 5, tổ 14B, tổ 15, tổ 4, thị trấn B, huyện C, Kết thúc điều tra các bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 – 382.84, nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn trắng – bạc – den, xe đã qua sử dụng được bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn K. Ông K không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình để đi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông K.

[9] Đối với người phụ nữ đã mua 04 bao phân NPK của các bị cáo bán cho ngày 30/01/2024. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T và Lục Lý P phạm tội Trộm cắp tài sản.

[1] Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Lý P 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn T và Lục Lý P phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bị hại ông Ma Ngọc T tổng số tiền là 1.040.000, trong đó: Bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Ma Ngọc T với số tiền là 520.000 đồng và bị cáo Lục Lý P bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Ma Ngọc T với số tiền là 520.000 đồng.

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Hoàng Văn K 01 xe mô tô Biển kiểm soát 97B1 –382.84, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn trắng – bạc – đen, số khung RLHHC1212DY246786, số máy HC12E5246841, xe đã qua sử dụng (kèm chìa khoá xe), xe không có gương chiếu hậu.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).*

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lục Lý P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn